

Bản án số: 12/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 10/8 /2021

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC - THANH HÓA**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Hoàn và ông Trịnh Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Tư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2021/TLST – HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2021 về việc: “ *Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXX - ST ngày 29 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị X - Sinh năm 1986

Nơi ĐKKHKT: Thôn H C, xã V H, huyện V L, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ: Thôn T L, xã T T, huyện T T, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn:* Anh Lê A – sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn H C, xã V H, huyện V L, tỉnh Thanh Hóa.

Các đương sự đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” đề ngày 02/3/2021, tại bản tự khai ngày 24/3/2021 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Bùi Thị X trình bày: Chị Bùi Thị X và anh Lê A kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng kết hôn tại UBND xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 08/7/2008. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 12 năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình không phù hợp nên vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, A Lê

A thường xuyên uống rượu say, không tu trí làm ăn, không quan tâm đến vợ con nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc gia đình không có nên chị X đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê A.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Lê Xuân N, sinh ngày 09/4/2009 và Lê Xuân V, sinh ngày 06/8/2013. Hiện nay con chung Lê Xuân N đang ở với anh Lê A, con chung Lê Xuân V đang ở với chị X. Vợ chồng ly hôn chị X đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Xuân V, A Lê A trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Xuân N. Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án anh Lê A đã được nhận thông báo thụ lý vụ án Nng A Lê A không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với các yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ kèm theo. anh Lê A cũng đã nhận được thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và phiên hòa giải Nng cố tình không đến làm việc tại Tòa án.

Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa cũng đã tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh Lê A nhưng tại phiên tòa ngày 21/7/2021 anh Lê A vắng mặt. Tại phiên tòa ngày hôm nay anh Lê A vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa ngày hôm nay chị X có đơn xin xét xử vắng mặt.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa:

- Về Tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp, xác định đúng tư cách đương sự, vụ án giải quyết đúng thời hạn quy định. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Bùi Thị X và A Lê A.

+ Về con chung: Giao con chung Lê Xuân V cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Lê Xuân N cho anh Lê A Trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về án phí: Chị X phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Về quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách đương sự và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị X có đơn khởi kiện về việc ly hôn đối với anh Lê A có hộ khẩu thường trú tại thôn Hữu Cháp, xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, điều 68 Bộ luật Tố tụng Dân sự xác định đây là vụ án: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Tại phiên tòa ngày hôm nay chị X có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt chị X theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự. anh Lê A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Bùi Thị X và anh Lê A kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng kết hôn tại UBND xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 08/7/2008, là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn cuộc sống chung của vợ chồng hòa thuận hạnh phúc một thời gian dài thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình không phù hợp nên vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Hai bên không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị X xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc gia đình không có, vợ chồng không còn yêu thương quan tâm đến nhau nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn anh Lê A.

Xét thấy: Quan hệ hôn nhân giữa chị X và anh Lê A đã thực sự tan vỡ, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy xử cho chị X được ly hôn anh Lê A là phù hợp với quy định tại điều 56 luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị X và anh Lê A có 02 con chung tên là Lê Xuân N, sinh ngày 09/4/2009 và Lê Xuân V, sinh ngày 06/8/2013. Vợ chồng ly hôn chị X đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Xuân V, giao con chung là Lê Xuân N cho anh Lê A trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Căn cứ vào biên bản xác minh ngày 15/4/2021 tại UBND xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa thấy rằng: Chị X và anh Lê A có hai con chung tên là Lê Xuân N, sinh ngày 09/4/2009 và Lê Xuân V, sinh ngày 06/8/2013. Hiện nay con chung Lê Xuân V đang sống cùng chị X, con chung Lê Xuân N đang sống cùng anh Lê A. Chị X và anh Lê A hiện tại đang có việc làm và thu nhập ổn định. Các con chung đều có cuộc sống sinh hoạt và học tập đảm bảo.

Thấy rằng: Hiện nay con chung Lê Xuân V đang sống cùng chị X, con chung Lê Xuân N đang sống cùng anh Lê A. Nguyên vọng của cháu V mong muốn được ở với mẹ, cháu N mong muốn được ở với bố. Chị X và anh Lê A hiện tại đang có công việc và thu nhập ổn định. Chị X, anh Lê A đều đủ điều kiện chăm sóc, nuôi

đưỡng giáo dục con chung, do đó giao con chung là Lê Xuân V cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung là Lê Xuân N cho anh Lê A trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của điều 81 luật Hôn nhân và gia đình. Hai bên không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

Chị X, anh Lê A được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở theo quy định tại điều 82 luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và công nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị X phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68; Khoản 4 Điều 147; Khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Bùi Thị X và anh Lê A.

2. Về con chung:

2.1. Giao con chung Lê Xuân V, sinh ngày 06/8/2013 cho chị Bùi Thị X trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung Lê Xuân N, sinh ngày 09/4/2009 cho anh Lê A trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Chị X, anh Lê A không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. Chị X, anh Lê A được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị X phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, Nng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2018/0004819 ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh ThA Hóa.(Chị X đã nộp đủ số tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm).

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

- Các đương sự;
- VKS ND huyện Vĩnh Lộc;
- UBND xã Vĩnh Hòa ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Tuyết